

Số: 576 /BC-NĐQN

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018; tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư xây dựng cơ bản (ĐT XD) năm 2018 của Công ty; kết quả hoạt động giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2018 như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VÀ CƠ CẤU VỐN GÓP CỦA CÔNG TY:**

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- Mã chứng khoán : QTP
- Địa chỉ trụ sở chính : Tổ 33, Khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0203.3657.539
- Fax : 0203.3657.540
- Vốn điều lệ : 4.500.000.000.000 đồng
- Email : quangninhtpcjsc@gmail.com

Cơ cấu cổ đông và vốn Điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2018:

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Cổ đông	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Tổng công ty Phát điện 1	1.889.938	42,00%
2	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	735.873	16,35%
3	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước-SCIC	514.011	11,42%
4	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP	477.841	10,61%
5	Công ty CP Cơ điện lạnh	420.854	9,35%
6	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	135.000	3,00%
7	Công ty Tài chính CP Điện lực	108.304	2,41%



TT	Cổ đông	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)
8	Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	103.483	2,30%
9	Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam.	52.467	1,17%
10	Công ty CP đầu tư kinh doanh Điện lực Tp. HCM.	3.000	0,07%
11	Các cổ đông khác	59.229	1,32%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.500.000</b>	<b>100,00%</b>

- HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên. Trong đó: Tổng Công ty Phát điện 1 có 03 thành viên (hiện 01 thành viên là đại diện theo ủy quyền của các cổ đông đã chuyển công tác kể từ ngày 15/12/2018); Các cổ đông khác: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC), Tổng Công ty Điện lực TKV (Vinacomin Power), Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) mỗi cổ đông 01 thành viên. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty (Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc) là đại diện của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1).

- Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm có 05 thành viên:

1. Ông: Nguyễn Đăng Dung - Trưởng Ban.
2. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thành viên.
3. Ông: Ngô Văn Điện - Thành viên.
4. Bà: Vũ Thị Hoàng Yến - Thành viên.
5. Bà: Hồ Nguyễn Phương Trâm - Thành viên.

- Ban điều hành Công ty có 04 người, gồm:

1. Ông: Lê Duy Hạnh – Tổng Giám đốc (thôi chức vụ TGD để bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 22/6/2018);
2. Ông: Ngô Sinh Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc (được giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc từ ngày 22/6/2018);
3. Ông: Vũ Thanh Hải – Phó Tổng Giám đốc (chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15/12/2018).
4. Ông: Trần Vũ Linh – Kế Toán trưởng.

- Về nhân lực: Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, tổng số lao động của Công ty là 905 người. Trong đó: Số lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là 813 người, số lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là 92 người.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

### 1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Kể từ sau ĐHCĐ thường niên năm 2018 đến thời điểm báo cáo, BKS đã xây dựng Chương trình kế hoạch kiểm soát năm 2018 ban hành kèm theo văn bản số

1166/NĐQN-BKS ngày 03/7/2018 và triển khai làm việc theo kế hoạch đề ra. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng, khách quan, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Trong kỳ, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 đợt kiểm soát các hoạt động của Công ty kết hợp kiểm soát theo chuyên đề (vào tháng 5/2018, tháng 8/2018, tháng 12/2018 và tháng 3/2019) với nội dung:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Nghị quyết của HĐQT và Ban điều hành.

- Thẩm tra soát xét các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hàng tháng, quý và cả năm. Qua đó đã đánh giá và dự báo về tình hình tài chính của Công ty, các hệ số tài chính vào cuối năm 2018 của Công ty, có tính đến các yếu tố chủ quan và khách quan tác động.

- Rà soát nội dung các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty đã ban hành, kiến nghị tiếp tục chỉnh sửa các nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành và coi việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định là việc làm thường xuyên phù hợp với các văn bản pháp luật mới ban hành; Kiến nghị danh mục các quy chế nội bộ cần thiết phải sớm ban hành để tăng cường công tác quản trị Công ty.

- Kiểm tra, đối chiếu với thực tế việc thực hiện các quy trình mua sắm nhiên liệu, vật tư hàng hoá thiết bị đầu vào và có kiến nghị Công ty đưa chỉ tiêu truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa vào hợp đồng mua bán để lựa chọn được hàng hóa tốt nhất phục vụ cho công tác SXKD của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác tối ưu hoá chi phí (TUHCP) tại Công ty, từ đó đánh giá các chỉ tiêu tối ưu hoá và kiến nghị Công ty cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt hơn các công tác TUHCP trong công tác điều hành quản trị doanh nghiệp.

- Rà soát công tác quản lý tài sản, nguồn vốn theo quy định và kiến nghị cần tăng cường công tác thu hồi vốn nhanh để đáp ứng tốt tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán theo Luật kế toán, chế độ kế toán và đề nghị Công ty hoàn thiện các khâu quản lý, thu hồi các công nợ đã tạm ứng cho các đối tác, cá nhân và chấp hành chế độ kế toán theo quy định.

- Kết thúc các đợt làm việc BKS đều có chương trình làm việc với Ban điều hành, các Bộ phận chuyên môn để thông báo nội dung kết luận kiểm soát và có Biên bản làm việc; BKS đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT, Ban điều hành và kiểm tra theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của BKS, kiến nghị của KSV chủ sở hữu vốn EVNGENCO1.

- BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban sản xuất của Ban điều hành nhằm nắm bắt định hướng và chỉ đạo của HĐQT, giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban điều hành, phối hợp với Ban điều hành nhằm nâng cao công tác quản trị trong Công ty phấn đấu đạt các mục tiêu ĐHCĐ năm 2018 đã thông qua.

## 2. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 22/6/2018, kết quả SXKD thực hiện năm 2018, Công ty dự kiến quyết toán và chi trả tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát dự kiến không thay đổi so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	SL	Kế hoạch 2018		Thực hiện <sup>(*)</sup>	
			Lương, thù lao tháng	Cả năm	Lương, thù lao tháng	Cả năm
1	Trưởng BKS	1	43.700.000	524.400.000	43.700.000	524.400.000
2	Thành viên BKS	4	7.600.000	364.800.000	7.600.000	364.800.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5</b>		<b>889.200.000</b>		<b>889.200.000</b>

(\*) Mức lương, thù lao của BKS dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, trường hợp ĐHĐCĐ thông qua mức lương, thù lao khác so với số liệu nêu trên thì mức lương, thù lao thực hiện năm 2018 là mức lương, thù lao do ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

## III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018:

### 1. Về kết quả hoạt động xuất kinh doanh:

Trong năm 2018, Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm hỗ trợ tích cực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Phát điện 1 và các quý vị cổ đông, cùng với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ năm 2018 đã thông qua, cụ thể:

**Kết quả SXKD được thể hiện chi tiết qua bảng tổng hợp dưới đây:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH so với KH
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản xuất điện</b>				
1	SL điện sản xuất	Tr.kWh	6.749,63	6.980,58	103,4%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,92	9,78	
3	Suất chi phí than	đồng/kWh	783,88	805,73	
4	Suất tiêu hao dầu FO	g/kWh	2,00	2,48	
<b>II</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8.515.235</b>	<b>9.026.640</b>	<b>106,0%</b>
1	Doanh thu từ các hoạt động SXKD thông thường	Tr.đồng	8.515.235	9.023.154	106%
1.1	Doanh thu bán điện	Tr.đồng	8.482.454	8.698.244	
1.2	Doanh thu CLTG theo quy định của HĐ MBĐ	Tr.đồng	0	298.178	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH so với KH
1.3	Doanh thu từ chi phí khởi động TM	Tr.đồng	0	3.174	
1.4	Doanh thu từ bồi thường bảo hiểm các sự cố cháy máy cắt 644, 642 năm 2017	Tr.đồng	3.135	2.825	
1.5	Doanh thu bán tro xỉ, các doanh thu khác	Tr.đồng	21.037	11.324	
2	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính.	Tr.đồng	0	3.486	
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ (chưa bao gồm CLTG)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8.164.536</b>	<b>8.463.598</b>	<b>103,7%</b>
1	Giá vốn hàng bán + chi phí quản lý	Tr.đồng		7.814.816	
2	Chi phí lãi vay	Tr.đồng		568.701	
3	Chi phí hoạt động khác	Tr.đồng		7.949	
	<b>Phân theo nhóm chi phí</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8.164.536</b>	<b>8.463.598</b>	<b>103,6%</b>
1	Chi phí SXKD	Tr.đồng	8.164.536	8.463.598	103,6%
-	<i>Chi phí biến đổi</i>	Tr.đồng	5.131.507	5.484.685	
-	<i>Chi phí cố định</i>	Tr.đồng	3.033.029	2.978.913	
2	Chi phí khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	1.961.560	1.959.520	
3	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	596.615	568.729	
<b>IV</b>	<b>CLTG phát sinh và phân bổ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>0</b>	<b>287.816</b>	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>				
1	Lợi nhuận (chưa bao gồm lỗ CLTG)	Tr.đồng	350.700	563.042	160,5%
2	Lợi nhuận đã bao gồm CLTG	Tr.đồng		275.226	

Năm 2018, Công ty có lợi nhuận SXKD (chưa tính ảnh hưởng của CLTG) là 563,04 tỷ đồng, tăng 212,3 tỷ đồng so với Kế hoạch năm 2018 (trong đó: (i) Lợi nhuận sản xuất kinh doanh điện tăng 218,3 tỷ đồng; (ii) Lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 3,5 tỷ đồng; (iii) Lợi nhuận khác giảm 9,4 tỷ đồng (do doanh thu bán tro bay thực tế thấp hơn KH đề ra).

Chênh lệch tỷ giá hạch toán tại ngày 31/12/2018 là 287,8 tỷ đồng, gồm: (i) phân bổ CLTG năm 2015 là 128,9 tỷ đồng; (ii) lỗ CLTG năm 2018 là 158,9 tỷ đồng.

Sau khi tính ảnh hưởng của CLTG, lợi nhuận năm 2018 là 275,2 tỷ đồng.

## **2. Về công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:**

### **2.1. Kết quả công tác đầu tư XDCB đến cuối năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)
1	Tổng mức đầu tư NĐQN1 và NĐQN2 (tính trong PA giá điện)	22.021
2	Giá trị đầu tư dự kiến quyết toán của NĐQN1 và NĐQN2 gồm cả TSCĐ và TSLĐ	21.942
3	Giá trị TSCĐ từ ĐTXD đã tăng lũy kể đến ngày 31/12/2018	21.446
4	TSCĐ tăng trong năm 2018 (XDCB hoàn thành)	(2,7)
5	Giá trị TSCĐ mua sắm mới trong quá trình SXKD năm 2018	4,7
6	Giá trị tài sản dự kiến điều chỉnh sau khi quyết toán vốn được duyệt	(246)
7	Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 được HĐQT phê duyệt	276,0
8	Giá trị giải ngân đầu tư xây dựng trong năm 2018	43,8
9	Tỷ lệ giải ngân vốn XDCB trong năm 2018 so với KH (%)	16%

## 2.2. Công tác quản lý dự án:

### a) Dự án Nhà máy Quảng Ninh 1:

Năm 2018, Hồ sơ phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án NĐQN 1 của Công ty đã được EVNGENCO1 chấp thuận và trình EVN xem xét, thông qua tại Văn bản số 3269/EVNGENCO1-TCKT ngày 26/10/2018, với giá trị đề nghị quyết toán toàn dự án là 10.202 tỷ đồng. Báo cáo quyết toán vốn được Tổ công tác của EVN, EVNGENCO1 thực hiện thẩm tra từ ngày 26/11/2018 đến ngày 07/12/2018, tổ thẩm tra EVN và Công ty đã họp vào ngày 08/12/2018 để thống nhất các nội dung tại Báo cáo quyết toán vốn dự án. Hiện nay, Tổ thẩm tra của EVN đang xem xét thống nhất số liệu, trước khi trình Hội đồng thành viên EVN thông qua báo cáo quyết toán dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh 1.

### b) Dự án Nhà máy Quảng Ninh 2:

Công ty đã lập báo cáo quyết toán vốn Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh 2, đơn vị Kiểm toán độc lập đã hoàn thành kiểm toán báo cáo quyết toán vốn. Công ty đã trình Tổng Công ty Phát điện 1 thông qua quyết toán Dự án tại văn bản số 146/NĐQN-TCKT ngày 30/01/2019 với giá trị đề nghị quyết toán là 11.740 tỷ đồng.

### c) Tình hình triển khai Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh:

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành thương thảo hợp đồng và trình HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 04/06 gói thầu của Dự án và chuẩn bị ký kết hợp đồng EPC của 02 gói thầu số 5-Thiết kế cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt cải tạo hệ thống lọc bụi tĩnh điện ESP và gói thầu số 6-Thiết kế cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt hệ thống khử khí NOx. Tuy nhiên, Công ty chưa thể ký kết các Hợp đồng EPC với các Nhà trúng thầu, do các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa thông qua giá bán điện bổ sung, phát sinh do hình thành Dự án.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo 384/TB-VPCP ngày 02/10/2018 của Phó Thủ tướng Chính phủ, văn bản 5289/EVN-ĐT ngày 18/10/2018 của EVN, văn bản 3261/EVNGENCO1-QLĐT ngày 26/10/2018 của EVNGENCO1, Công ty đã thực hiện rà soát lại toàn bộ các công việc của Dự án và các gói thầu đã triển khai của dự án, xem xét đánh giá chi phí Dự án đã thực hiện và chi phí dự kiến của các nhà thầu. Ngày 14, 15/11/2018, Công ty đã tổ chức các buổi họp và làm việc với các Nhà thầu đã được xếp hạng của các gói thầu EPC và ngoài EPC để phổ biến tình hình dự án. Các nhà thầu đều đồng tình, thống nhất với chủ trương về dự án như các văn bản đã chỉ đạo.

### **3. Tình hình thực hiện công tác TUHCP của Công ty:**

Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nhìn chung Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu đề ra như: Tỷ lệ điện tự dùng, tỷ lệ dừng máy do sự cố và hệ số khả dụng. Bên cạnh đó, còn một số chỉ tiêu chưa đạt so với KH như: suất tiêu hao dầu FO, suất chi phí than.

Về cải thiện tình hình tài chính: (i) Công ty đã chú trọng công tác tối ưu hoá hàng tồn kho, xây dựng định mức hàng tồn kho tối ưu, phân loại lại danh mục hàng tồn kho theo thông tư 200/TT-BTC; (ii) Chú trọng công tác thanh xử lý TSCĐ, vật tư, phân loại vật tư kém mất phẩm chất, không cần dùng bán thanh lý thu hồi vốn phục vụ SXKD; (iii) Chú trọng công tác quản trị dòng tiền, hạn chế tối đa vay vốn lưu động, giảm số dư vay tại các TK ngân hàng, không phát sinh chi phí lãi vay vốn lưu động; (iv) Rà soát các khoản công nợ phải thu, đôn đốc thanh toán khoản công nợ về tiền điện; (v) Thực hiện tốt công tác kiểm kê định kỳ vào cuối mỗi quý và cuối năm, tình hình hao hụt than đã được kiểm soát, không phát hiện thiếu hụt than khi kiểm kê.

### **4. Hoạt động mua sắm nguyên nhiên liệu, VTTB phục vụ sản xuất:**

Nhìn chung, công tác mua sắm, quản lý VTTB của Công ty đã thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và quy chế đấu thầu nội bộ. Quy trình mua sắm, xuất nhập kho, cấp phát vật tư... đã đi vào nề nếp và từng bước được quản lý chặt chẽ hơn so với trước đây. Trong năm 2018, trên cơ sở Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) được HĐQT phê duyệt, Công ty đã tiến hành triển khai tổ chức mua sắm tuân thủ Luật đấu thầu và các quy định có liên quan, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và nhu cầu theo tiến độ sản xuất, công tác sửa chữa thiết bị.

- Tổng số gói thầu được phê duyệt trong các KHLCNT là: 61 gói với tổng giá trị là 499,61 tỷ đồng.
- Tổng giá trị gói thầu đã tổ chức đấu thầu và có kết quả LCNT là 60 gói thầu, với giá trị là: 466,44 tỷ đồng (01 gói còn lại hủy thầu - Gói cung cấp đá vôi, chuyển sang mua sắm theo nhu cầu thực tế)
- Tổng giá trị trúng thầu (60 gói thầu) là: 405,08 tỷ đồng;
- Số tiền (chênh lệch) giảm giữa giá gói thầu và giá trúng thầu là: 61,4 tỷ đồng đồng (tương đương 13,2 %).

\* Tình hình cung cấp than:

Thực hiện các Hợp đồng mua bán than năm 2018 với Tập đoàn công nghiệp Than

– Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tổng Công ty Đông Bắc, trong năm 2018 tổng khối lượng than nhập từ các Nhà cung cấp là 3,36 triệu tấn, lượng than cung cấp này đã đảm bảo đủ và vượt theo quy định của HĐ than đã ký. Tuy nhiên theo thực tế huy động của hệ thống điện thì khối lượng này không đủ đáp ứng với nhu cầu đăng ký hàng tháng của Công ty, cụ thể: Tháng 8/2018, khối lượng đăng ký 210.000 tấn TKV chỉ giao 185.000 tấn; Tháng 9/2018, khối lượng đăng ký 160.000 tấn, TKV chỉ giao 140.000 tấn; Tháng 10, khối lượng đăng ký 280.000 tấn, TKV đã cấp 207.000 tấn... Điều này dẫn đến Công ty phải dừng vận hành một số TM tại một số thời điểm do thiếu than và đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình vận hành sản xuất điện của Nhà máy.

#### IV. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018 (sau kiểm toán):

Đến thời điểm báo cáo, Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh đã hoàn thành Báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. BKS đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính và thống nhất các kết quả như sau:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2018	Tại 01/01/2018
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.794.480.500.014</b>	<b>2.490.639.383.120</b>
1. Tiền và các khoản tương	534.793.869.105	319.787.794.331
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.500.000.000	1.500.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.959.737.048.566	1.669.285.946.511
4. Hàng tồn kho	298.164.011.743	500.065.642.278
5. Tài sản ngắn hạn khác	285.570.600	-
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>9.590.329.471.834</b>	<b>11.558.123.875.376</b>
1. Tài sản cố định	9.518.370.475.610	11.475.814.160.277
Nguyên giá	21.479.928.686.060	21.478.886.792.699
Giá trị hao mòn lũy kế	(11.962.563.116.497)	(10.005.526.823.449)
2. Tài sản dở dang dài hạn	4.059.061.057	5.439.059.474
3. Tài sản dài hạn khác	67.899.935.167	76.870.655.625
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>12.384.809.971.848</b>	<b>14.048.763.258.496</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>8.269.533.034.730</b>	<b>10.337.612.766.734</b>
Trong đó:		
1. Nợ ngắn hạn	2.627.690.824.024	2.721.508.408.533
2. Nợ dài hạn	5.641.842.210.706	7.616.104.358.201
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4.115.276.937.118</b>	<b>3.711.150.491.762</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>12.384.809.971.848</b>	<b>14.048.763.258.496</b>



Kết thúc năm 2018, tổng tài sản của Công ty giảm 1.663,95 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu là do: Trong năm Công ty đã cân đối dòng tiền thực hiện trả nợ gốc vay và thanh toán các khoản nợ đến hạn, do vậy nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 giảm 2.068,08 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017. Mặt khác, với việc phân bổ một phần lỗ CLTG để lại của năm 2015 vào kết quả SXKD năm 2018 là 128,9 tỷ đồng và lợi nhuận năm 2018 đạt 275,23 tỷ đồng đã làm tăng Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2018 lên 404,13 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Khoản công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 là 1.959,74 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu khách hàng là 1.933,73 tỷ đồng chủ yếu là khoản doanh thu tiền điện tháng 11, tháng 12 năm 2018 và khoản thu CLTG, theo quy định của Hợp đồng mua bán điện thì khoản công nợ này sẽ được thu hồi trong tháng 1 và tháng 2/2019. Trong năm 2018, Công ty không phát sinh vay lưu động.

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Tổng doanh thu	9.026.769.513.839	8.327.585.189.257
2. Tổng chi phí	8.751.543.068.483	7.618.696.465.620
3. Lợi nhuận sau thuế	275.226.445.356	708.888.723.637
4. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	612	1.575

### Một số chỉ tiêu về tài chính

Nội dung các chỉ tiêu tài chính	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Cơ cấu tài sản(%)</b>		
Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	22,56	17,73
Tài sản dài hạn/tổng tài sản	77,44	82,27
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn(%)</b>		
Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	66,77	73,58
Nguồn VCSH/tổng nguồn vốn	33,23	26,42
<b>3. Hệ số quản trị nợ (lần)</b>		
Nợ phải trả/Vốn CSH	2,01	2,79
Nợ phải trả/ Vốn điều lệ	1,84	2,3
<b>4. Khả năng thanh toán (lần)</b>		
Khả năng thanh toán tổng quát	1,50	1,36
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,06	0,92
Khả năng thanh toán nhanh	0,95	0,73

#### \* Nhận xét:

Qua số liệu tính toán ở trên cho thấy trong năm 2018, các chỉ tiêu về tài chính của Công ty thay đổi theo hướng tích cực so với năm 2017, cụ thể: Nhóm các chỉ tiêu về

khả năng thanh toán tổng quát và khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty đều đạt (>1), hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 0,95 lần. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu và hệ số nợ/vốn điều lệ đều có chiều hướng giảm do Công ty trả nợ gốc vay, thực hiện tốt công nợ phải thu, phải trả. Đặc biệt, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 lãi 275,23 tỷ đồng đã giảm đáng kể hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018 so với cùng kỳ năm trước (từ 2,79 lần giảm xuống 2,01 lần).

## **V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:**

### **1. Hoạt động quản trị công ty của HĐQT:**

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và ban hành 50 Nghị quyết để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo, định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHCĐ thường niên 2018 đã đề ra. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, HĐQT đã phát hành 38 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng BKS. BKS đã kiểm tra về tính hợp pháp, hợp lệ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, theo đó HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHCĐ giao.

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2018, các thủ tục có liên quan đã tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp. HĐQT đã điều hành linh hoạt, bám sát các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông.

Các phiên họp HĐQT được tổ chức đúng qui định. Các Nghị quyết, quyết định được ban hành theo hình thức biểu quyết tại phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản, phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT Công ty đã tích cực bám sát và chỉ đạo bộ máy Công ty, đoàn kết nội bộ tốt. HĐQT Công ty đã chấp hành Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu về SXKD mà ĐHCĐ 2018 đề ra.

\* Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông, kết quả thẩm định Báo cáo đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

### **2. Hoạt động điều hành của Ban Điều hành:**

Năm 2018, tình hình nhân sự quản lý điều hành Công ty (Ban Tổng Giám đốc) có nhiều thay đổi: ông Lê Duy Hạnh – Tổng Giám đốc được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT (kể từ ngày 22/6/2018); ông Vũ Thanh Hải – Phó Tổng Giám đốc chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15/12/2018. Theo đó, đến thời điểm hiện tại, mọi hoạt động quản lý điều hành của Ban

Tổng giám đốc do ông Ngô Sinh Nghĩa – Phó Tổng giám đốc (người được giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty) thực hiện.

Các thành viên trong Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc điều hành chỉ đạo hoạt động của Công ty, thể hiện qua việc phân công nhiệm vụ trong Ban TGD, tiếp tục sắp xếp luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt, tăng cường chỉ đạo sát sao trong khâu vận hành các Tổ máy, công tác sửa chữa đảm bảo chất lượng, rút ngắn tiến độ sửa chữa, tăng cường công tác quản lý nhiên liệu than, dầu, VTTB, chú trọng công tác tham gia thị trường điện của các Tổ máy, nâng cao chất lượng công tác chào giá thị trường điện ...

## **VI. PHỐI HỢP GIỮA BKS VÀ HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH**

### **1. Phối hợp giữa HĐQT và BKS:**

- Hội đồng quản trị Công ty đã hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, luôn tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các thiếu sót theo đề xuất của Ban kiểm soát.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã mời TBKS tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

- Trưởng ban kiểm soát đã thông báo, gửi Hội đồng quản trị các Biên bản làm việc của BKS tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

- Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên BKS cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

### **2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành**

- Các báo cáo, thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và quản trị được Ban điều hành gửi định kỳ cho Ban kiểm soát.

- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất đồng thời cung cấp các điều kiện làm việc thuận lợi để BKS làm việc.

- Các tài liệu của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

34869-C  
G TY  
HÀN  
DIỆN  
G NINH  
T. QUẢN

## VII. MỘT SỐ TỒN TẠI, RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

### 1. Công tác nhân sự:

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 6/2018: Công ty bầu Chủ tịch HĐQT mới sau khi ông Nguyễn Nam Thắng chuyển công tác. Các hoạt động của HĐQT do ông Lê Duy Hạnh là người thực hiện nhiệm vụ và quyền của Chủ tịch HĐQT đảm nhận.

- Từ ngày 22/6/2018: ông Lê Duy Hạnh – UV HĐQT kiêm TGD được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, đồng thời thôi làm Tổng Giám đốc Công ty. Các hoạt động quản lý điều hành của Ban TGD được giao ông Ngô Sinh Nghĩa – Phó TGD thực hiện chức trách nhiệm vụ của TGD Công ty.

- Từ 15/12/2018, ông Vũ Thanh Hải – Phó Tổng giám đốc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động.

Như vậy, cứ mỗi 06 tháng, Ban quản lý điều hành Công ty có sự thay đổi (giảm) thành viên quản lý. Mặc dù, các thành viên còn lại là người có năng lực, trình độ cao nhưng trong nhiều thời điểm do khối lượng công việc quá lớn, thiếu người chia sẻ gánh nặng công việc nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động quản lý điều hành của Công ty.

### 2. Công tác quản lý nhiên liệu đầu vào:

Năm 2018, suất chi phí than thực hiện là 805,73 đồng, vượt 11,66 đồng so với PAGĐ, việc tiêu hao than sản xuất vượt quá chi phí than trong PAGĐ làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty. Mặt khác, vào các tháng cuối năm 2018, nhiều thời điểm Nhà máy thiếu than để vận hành tải tối đa công suất phát điện các tổ máy làm ảnh hưởng đến doanh thu phát điện, đặc biệt là các tháng mùa khô cuối năm 2018.

Công ty chưa ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu đầu vào để làm cơ sở cho việc quản lý và theo dõi, chưa giảm được triệt để hàng tồn kho chậm luân chuyển.

Suất tiêu hao nhiên liệu, qua thống kê thực tế trong 4 năm (2015 đến 2018) cho thấy chỉ tiêu ngày càng cao, trung bình suất tiêu hao than tăng 2%/năm; suất tiêu hao dầu tăng 15%/năm qua các năm đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

3. Công tác quyết toán các Dự án Đầu tư xây dựng (Quảng Ninh 1, Quảng Ninh 2): Đến nay, Công ty đã hoàn thành lập báo cáo quyết toán, kiểm toán giá trị quyết toán dự án hoàn thành đối với các Dự án Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa hoàn thành phê duyệt quyết toán Dự án.

4. Triển khai Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải: Công ty đã tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự án nhưng chưa thể ký kết các hợp đồng để triển khai Dự án do các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt đưa chi phí đầu tư Dự án bổ sung vào giá điện.

5. Dự án tăng hiệu suất phát tán nhiệt hệ thống nước xả làm mát tuần hoàn: Công ty đã lựa chọn Viện Năng lượng làm đơn vị tư vấn lập phương án về giải pháp sơ bộ, tuy nhiên giải pháp của đơn vị tư vấn đề trình chưa có tính khả thi cao dẫn đến chưa có phương án triển khai cụ thể.



### VIII. KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị Công ty theo dõi và sớm tìm ra giải pháp để hạn chế việc suất hao nhiên liệu tăng như cải tạo hệ thống kênh dẫn nước tuần hoàn để đảm bảo lưu lượng nước làm mát cho các tổ máy và tổ chức đo, đánh giá hiệu suất của từng tổ máy;
- Căn cứ vào thực trạng của tổ máy, hàng năm xây dựng bộ chỉ tiêu định mức suất tiêu hao nhiên liệu cho từng tổ máy để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Phối hợp cùng EVNGENCO1 và EVN để ký kết hợp đồng mua bán than với khối lượng đảm bảo theo nhu cầu để chủ động trong sản xuất và vận hành.
- Kiện toàn nhân sự điều hành Công ty.

### IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2019

Năm 2019, BKS tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo Chương trình, Kế hoạch đề ra và theo yêu cầu của các Cổ đông, theo hướng nâng cao năng lực quản trị trong Công ty, triển khai đồng bộ các giải pháp để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác TUHCP trong SXKD và ĐTXD, đi vào chiều sâu từ đó góp phần lành mạnh hoá về tài chính, sớm có lợi tức cho cổ đông.

BKS sẽ giám sát việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019, phối hợp và giám sát có hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Điều hành Công ty, tập trung vào việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động tài chính, tình hình quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn, đánh giá hiệu quả của công tác TUHCP.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Các ủy viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD Cty;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Đăng Dung**